

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1 Mã học phần: 2022023	1.2 Tên học phần: Kế toán tài chính 2
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt	1.4. Tên tiếng Anh: Financial Accounting 2
1.5. Số tín chỉ: 03	
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Thực hành	5 tiết
- Tự học:	90 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Thị Tuyết Như
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lý Phát Cường
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1
- Học phần học trước:	Kế toán quản trị
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Bộ môn Kế toán/ Khoa Kinh tế - Tài chính
1.10. Ngành đào tạo:	Kế toán

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp, để sinh viên dễ dàng tiếp cận với kiến thức kế toán doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực khác trong chương trình học tập tiếp theo.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

2.2.1. Về kiến thức:

- Trang bị cho sinh viên kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp, cụ thể là kế toán nợ phải trả, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán quá

trình tiêu thụ sản phẩm, kế toán quá trình kinh doanh hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp;

- Qua học phần này, sinh viên dễ dàng tiếp nhận kiến thức kế toán trong các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực khác trong chương trình học tập tiếp theo.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Sử dụng hệ thống thông tin kế toán trong việc ghi chép chứng từ hóa đơn, định khoản, ghi sổ kép;

- Thực hiện các phần hành kế toán nợ phải trả, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm, kế toán quá trình kinh doanh hàng hóa, xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên có kỹ năng tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, biết phối hợp để thu thập và cung cấp thông tin phù hợp, biết tra cứu và thu thập các văn bản pháp luật, biết phối hợp làm việc theo nhóm trong một tổ chức kế toán, luôn học tập suốt đời;

- Có đức tính cẩn thận, chính xác, trung thực để đảm bảo yêu cầu về đạo đức hành nghề kế toán;

- Tự tin và chủ động trong công việc, biết chấp nhận khó khăn, trung thực, thân thiện với mọi người, luôn tìm kiếm và học hỏi các kinh nghiệm của người đi trước để phát triển nghề nghiệp, quan điểm học tập suốt đời.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Phác thảo được tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp
CLO2	Vận dụng vào thực tế kế toán nợ phải trả
CLO3	Vận dụng vào thực tế kế toán nguồn vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp
CLO4	Vận dụng vào thực tế kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm
CLO5	Vận dụng vào thực tế kế toán quá trình kinh doanh hàng hóa
CLO6	Vận dụng vào thực tế kế toán xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.
CLO7	Lựa chọn những thông tin cần thiết có liên quan đến kế toán để tự cập nhật và nâng cao kiến thức: pháp luật, tài chính, ngân hàng, chứng khoán...

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H))

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

PLO	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	M	M							M	L
CLO 2		M		M	L				M	L
CLO 3		M		M	L				M	L
CLO4		M		M	L				M	L
CLO5		M		M	L				M	L
CLO6		M		M	L				M	L
CLO7	M				L				M	L
Tổng hợp học phần	M	H		M	L				H	M

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Lquan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ 100 % số buổi	20%	Điểm danh	CLO 1 CLO 2	Điểm danh
		Ý kiến xây dựng bài, giải bài tập	Tuần 2 – tuần 15	30%	Điểm cộng cá nhân (tích lũy)	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Điểm cộng cá nhân
		Nhóm học tập	Tuần 3 – tuần 15	20%	Điểm cộng nhóm (tích lũy)	CLO 3 CLO 4	Điểm cộng nhóm
		Kiểm tra giữa kỳ	Tuần 8, các chương từ 1-4	30%	Thi giữa kỳ	CLO 4 CLO 5	Thi giữa kỳ
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ	(Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm 50%, tự luận 50% theo NHDT).		Điểm thi cuối kỳ	CLO 4 CLO 5 CLO 6	Điểm thi cuối kỳ

b. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi thì điểm quá trình bằng 0
- SV trả lời câu hỏi xây dựng bài (đúng): 1 điểm cộng/1 ý kiến
- Giải bài tập lên bảng (đúng): 1 điểm cộng/1 lần.
- Giải bài tập về nhà và nộp cho cô (đúng): 1 điểm quá trình/1 chương

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần / Tiết	Nội dung	Số tiết (LT /TH /TT)	CDR của bài học	Lquan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
-------------	----------	----------------------	-----------------	---------------	----------------------	-------------------------	-------------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1,2	Chương 1. Kế toán các khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp 1.1. Kế toán các khoản nợ phải trả cho người bán 1.2. Kế toán khoản thanh toán với nhà nước 1.3. Kế toán các khoản phải trả nội bộ 1.4. Kế toán các khoản vay ngắn hạn và nợ thuê tài chính 1.5. Kế toán trái phiếu phát hành 1.6. Kế toán chi phí đi vay 1.7. Kế toán ký quỹ, ký cược 1.8. Kế toán các khoản dự phòng phải trả 1.9. Kế toán các quỹ thuộc nội dung nợ phải trả	6	CLO2	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng	Đọc tài liệu trước [1] trang 226-267; Dự lớp; Làm BT về nhà [2] trang 39-47	Ý kiến xây dựng bài, giải bài tập
3,4	Giải bài tập chương 1	6	CLO2	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Hướng dẫn SV làm bài tập, sửa bài tập	Giải bài tập trên bảng	Ý kiến xây dựng bài, giải bài tập
5	Chương 2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu 2.1. Một số vấn đề chung về nguồn vốn chủ sở hữu 2.2. Kế toán vốn đầu tư chủ sở hữu 2.3. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản 2.4. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái 2.5. Kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận 2.6. Kế toán các quỹ thuộc chủ sở hữu 2.7. Kế toán nguồn vốn	3	CLO3	CLO6	Thuyết giảng	Đọc tài liệu trước [1] trang 268-309; Dự lớp; Làm BT về nhà [2] trang 47-55	Ý kiến xây dựng bài, giải bài tập

	<p>đầu tư xây dựng cơ bản (chỉ giới thiệu, sẽ trình)</p> <p>2.8. Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp</p> <p>2.9. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ</p>						
6	Giải bài tập chương 2	3	CLO3	CLO6	Hướng dẫn SV làm bài tập, sửa bài tập	Giải bài tập trên bảng	Ý kiến xây dựng bài, giải bài tập
7,8	<p>Chương 3. Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>3.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</p> <p>3.2. Kế toán các khoản giảm trừ vào doanh thu</p> <p>3.3. Kế toán chiết khấu thanh toán</p> <p>3.4. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí của hoạt động xây dựng</p>	6	CLO4	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Thuyết giảng	<p>Đọc tài liệu trước [1] trang 380-417; Dự lớp; Làm BT về nhà [2] trang 39-47</p>	Ý kiến xây dựng bài, giải bài tập
9,10	<p>Giải bài tập chương 3</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	6	CLO4	CLO6	Hướng dẫn SV làm bài tập, sửa bài tập	Giải bài tập trên bảng	Giải bài tập; Kiểm tra giữa kỳ
11	<p>Chương 4. Kế toán quá trình kinh doanh hàng hóa</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về tổ chức kế toán hàng hóa</p> <p>4.2. Kế toán quá trình mua hàng</p> <p>4.3. Kế toán quá trình bán hàng</p> <p>4.4. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến hàng</p>	3	CLO5	CLO1 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Thuyết giảng	<p>Đọc tài liệu trước [1] trang 417-455; Dự lớp; Làm BT về nhà [2] trang 55-67</p>	Ý kiến xây dựng bài, giải bài tập

	<p>hóa bất động sản</p> <p>4.5. Kế toán chi phí thu mua hàng</p> <p>4.6. Kế toán hàng hóa tồn kho</p>						
12	Giải bài tập chương 4	3	CLO5	CLO1 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Hướng dẫn SV làm bài tập, sửa bài tập	Giải bài tập trên bảng	Giải bài tập
13	<p>Chương 5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>5.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh của hoạt động kinh doanh</p> <p>5.2. Kế toán xác định kết quả của hoạt động khác</p> <p>5.3. Kế toán xác định lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</p>	3	CLO6	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	Thuyết giảng	<p>Đọc tài liệu trước [1] trang 517-538;</p> <p>Dự lớp;</p> <p>Làm BT về nhà [2] trang 216-219</p>	Ý kiến xây dựng bài, giải bài tập
14	Giải bài tập chương 5		CLO6	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	Hướng dẫn SV làm bài tập, sửa bài tập	Giải bài tập trên bảng	Giải bài tập
15	Ôn tập củng cố kiến thức chuẩn bị thi cuối kỳ		CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Hướng dẫn SV ôn tập chuẩn bị thi cuối kỳ	<p>Ôn bài [1] từ chương 2-5</p> <p>Giải bài tập ở nhà (GV soạn giao trước);</p> <p>Lên bảng sửa bài tập</p>	Ý kiến xây dựng bài, giải bài tập

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Võ Văn Nhị	2015	Kế toán tài chính	NXB Kinh tế TP HCM
2	Đặng Ngọc Vàng, tập thể tác giả Trường Đại học KT TP HCM	2016	Bài tập kế toán tài chính	NXB Kinh tế TP HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Luật kê toán			
4	Bộ Tài chính	2014	Thông tư 200/BTC	

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Phương pháp hạch toán, định khoản	http://ketoanthienung.vn/	Từ năm 2016
2	Văn bản hướng dẫn	https://thuvienphapluat.vn	
3	Các kiến thức bổ sung	http://www.misa.com.vn	Từ năm 2016

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1		Máy tính (cái)	1	
2		Máy chiếu (cái)	1	
3		Viết bảng (cây)	4	
4		Micro không dây (cái)	1	
5		Nước uống cho GV (chai)	1	

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

TP.HCM, Ngày 19 tháng 08 Năm 2019

Người biên soạn

Nguyễn Thị Xuân Lan

Nguyễn Thanh Sơn

Nguyễn Thị Tuyết Như